

Bản án số: **119/2024/DS-ST**

Ngày: 20-8-2024.

V/v “*Tranh chấp yêu cầu di dời trụ điện, đường dây điện và bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI - TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đạo

Ông Võ Minh Quang

- Thư ký phiên Tòa: Ông Phạm Quốc Duy – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54/2020/TLST – DS ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc “*Tranh chấp yêu cầu di dời trụ điện, đường dây điện và bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2024/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà M, sinh ngày 15/01/1964 (có mặt).

Trú tại: ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* X, sinh ngày 10/7/1983.

ĐKTT: Tổ 7, ấp 4, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú: ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bà Xuyên ủy quyền hoàn toàn cho ông S, sinh năm 1981, địa chỉ số 26, đường số 02, phường P, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ủy ban nhân dân xã Đ. (Vắng).

2/ Ông Q, sinh năm 1967 (Vắng).

3/ Bà Ng, sinh năm 1965 (Vắng).

Cùng địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/9/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 15/8/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:*

Hiện tại Bà M là người đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 7, tờ bản đồ số 19 thuộc ấp Bình Huệ 1, xã Đại Hòa Lộc, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Vào năm 2015, bà X đã ngang nhiên thực hiện việc cắm trụ điện và hạ trạm biến áp ngay trên phần đất của Bà M mà không có sự đồng ý của Bà M và Bà M không hề hay biết.

Đến ngày 30/01/2018, Bà M có gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã Đại Hòa Lộc để giải quyết. Tại phiên hòa giải, bà X không đến dự mà ủy quyền cho ông Nh. Ông Nh đã trả lợi ích việc cắm trụ điện và hạ trạm biến áp trên đất của Bà M là 10.000.000 đồng và cam kết kể từ ngày 27/9/2018 đến ngày 27/3/2019 sẽ di dời toàn bộ trụ điện và trạm biến áp ra khỏi phần đất thuộc chủ quyền của Bà M nhưng đến hiện tại thì ông Nh không thực hiện lời cam kết trên. Mặc dù Ủy ban nhân dân xã Đại Hòa Lộc đã mời ông đến. Điều này cho thấy ông Nhân có thái độ không hợp tác, xem thường pháp luật và sử dụng phần đất của Bà M để sử dụng điện và bán điện lại cho những hộ xung quanh.

Nay Bà M yêu cầu như sau:

1- Buộc bà X phải di dời Trạm biến áp và trụ điện ra khỏi phần đất của Bà M và trả lại hiện trạng ban đầu và yêu cầu di dời cả đường dây điện trên không đi ngang đất của Bà M.

2- Buộc bà X phải bồi thường thiệt hại cho Bà M là 20.000.000 đồng bao gồm: Hoa lợi, lợi tức có được từ việc sử dụng điện (chăn nuôi sản xuất có lợi nhuận) và bán điện (kinh doanh có lợi nhuận) của trạm biến áp trên phần đất của Bà M; Chi phí cho việc thưa kiện trong hơn 1 năm qua của Bà M để được quyền sử dụng đất hợp pháp mà Nhà nước công nhận.

** Tại đơn phản tố ngày 04/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông S trình bày:*

Năm 2015, Bà Xuyên lập các thủ tục để xin đấu điện trung thế với Điện lực huyện Bình Đại. Đại diện điện lực cùng với bà Xuyên, toàn bộ các hộ dân từ cuối đường điện (là ông Tám, em ruột bà Bà M) đến hộ dân ở đầu điểm nối điện đều ký vào văn bản đồng ý việc cho trồng trụ điện tại từng vị trí cụ thể, trong lúc thi công đều có sự giám sát của các hộ dân nêu trên. Đến năm 2019, bà Bà M làm đơn gửi UBND xã Đại Hòa Lộc để yêu cầu bà Xuyên bồi thường thiệt hại vì Bà M cho rằng tôi đã đặt các trụ điện số 35, và trụ hạ bình điện (trụ đôi, stt 36) nằm trong đất thuộc quyền sở hữu của Bà M.

Tại UBND xã Đại Hòa Lộc (năm 2019), Bà M không đưa ra được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như hiện nay, Bà M cũng không có bất kì tường, rào hay căn cứ nào để xác định ranh để xác định các trụ số 35 và trụ đôi có thuộc phạm vi đất của Bà M hay không? Nhưng vẫn yêu cầu bà Xuyên bồi thường số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng và yêu cầu bà Xuyên phải dời đường điện gấp trong thời gian ngắn.

Tại thời điểm giải quyết tại xã như đã nêu ở trên, Nhà nước triển khai thi công đường bê tông từ đầu đường nhựa vào đến tận đất của bà Xuyên, việc di dời các trụ điện tại thời gian đó không triển khai được, nhưng Bà M vẫn gửi đơn khởi kiện bà Xuyên ra Tòa án huyện Bình Đại. Sau nhiều thời gian tham dự các buổi làm việc tại Tòa án, cũng như Tòa án xét thấy không có đủ cơ sở xác định các trụ điện 35, trụ đôi có hay không thuộc đất của Bà M nên đã yêu cầu Chi nhánh Văn phòng đăng kí đất đai huyện Bình Đại đo vẽ thực tế.

Tại Họa đồ hiện trạng sử dụng đất thửa số 7 tờ bản đồ số 19 – xã Đại hòa lộc do Chi nhánh Văn phòng đăng kí đất đai huyện Bình đại lập và kí ngày 24 tháng 05 năm 2023 đã xác định: Không có trụ điện nào nằm trong phạm vi đất của Bà M. Còn việc Bà M sửa đổi đơn khởi kiện theo hướng kiện có ảnh hưởng do đường dây điện trên không có đi qua đất của Bà M một phần thì đến nay vẫn không có căn cứ xác định bởi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do nhà nước cấp về quyền sử dụng đất, chứ không hoặc chưa cấp việc sở hữu phần không gian bên trên không gian.

Đến nay, đủ căn cứ xác định việc Bà M làm đơn tố cáo bà Xuyên trồng trụ điện trên đất của Bà M và đòi tiền bồi thường tại UBND xã Đại Hòa Lộc là hành vi vu khống nhằm chiếm đoạt tài sản bà Xuyên, uy hiếp tinh thần của bà Xuyên khi chính Bà M tuyên bố trong 06 tháng mà không chuyển các trụ điện ra khỏi

đất của Bà M thì Bà M sẽ cho phá dỡ đường điện, phá dỡ Bình điện của bà Xuyên, điều này đã gây ảnh hưởng đến việc ổn định làm ăn, tổn thương tinh thần của bà Xuyên, ảnh hưởng uy tín của bà Xuyên khi bị thua kiện.

Bà M đã gây thiệt hại cho bà Xuyên khi phải lo thủ tục làm ủy quyền cho ông S tham gia vụ kiện, với chi phí từ lo xe ô tô đi lại, chi phí ăn ở, ăn uống và phí từ năm 2020 đến nay hơn 30 triệu đồng. Đồng thời, gây thiệt hại cho bà Xuyên khi không dám đầu tư, nâng cấp bình điện áp, hạ thêm bình điện áp dọc theo tuyến đường điện trung thế để vừa phục vụ nhu cầu sử dụng điện của các hộ dân và tăng thu nhập nhằm bù đắp chi phí bà Xuyên đã đầu tư ban đầu, số tiền này ước tính thiệt hại từ tháng 03 năm 2020 đến nay có thể lên đến hàng trăm tỷ đồng. Tổng mức đầu tư ban đầu của bà Xuyên là 1,5 tỷ đồng, nhưng chỉ dám sử dụng cầm chừng từ tháng 3 năm 2020 dù biết rằng hao mòn trong đầu tư thiết bị, máy móc, lưới điện mỗi năm trung bình là 10%, thì ít nhất bà Xuyên thiệt hại trong 3 năm từ 2020 đến năm 2023 đã là 30% của 1,5 tỷ đồng là 450.000.000 đồng.

Từ các căn cứ, phân tích trên: Bà Xuyên đề nghị Tòa án buộc bà Bà M phải trả cho bà Xuyên số tiền:

- Thứ nhất: Số tiền 10,000,000 (mười triệu đồng) là tiền đưa tại Ủy ban nhân dân xã cho Bà M và tiền công 1 ngày của ông Nh là 500.000 đồng, do ông nghỉ làm để đi giải quyết tranh chấp với Bà M.

- Thứ hai: Số tiền bà Xuyên đã phải thanh toán cho ông S (tính đến ngày 30/10/2023) là 30.000.000 đồng để tham gia giải quyết vụ án.

- Thứ 3: Số tiền bù đắp hao mòn thiết bị, máy móc,..là 450.000.000 đồng
Tổng số tiền đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết là 490.500.000 (Bốn trăm chín mươi triệu, năm trăm nghìn) đồng.

** Tại biên bản làm việc ngày 04/4/2024 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đại Hòa Lộc trình bày:*

Qua họa đồ hiện trạng sử dụng đất thửa số 7, tờ bản đồ số 19, xã Đại Hòa Lộc, huyện Bình Đại thì trụ điện số 35 nằm trên phân rạch hiện trạng là đường bê tông thì UBND xã không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án tranh chấp này. Hiện nay đường bê tông đã được điều chỉnh trên bản vẽ là đường Địa Cây Muối, đây là đường công cộng, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt Ủy ban nhân dân xã Đại Hòa Lộc.

** Tại biên bản làm việc ngày 04/4/2024 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Q và bà Ng trình bày:*

Qua họa đồ hiện trạng sử dụng đất thửa số 7, tờ bản đồ số 19, xã Đại Hòa Lộc, huyện Bình Đại thì trụ điện đôi số 36 và trạm biến áp nằm trên phần đất của ông bà đứng tên thuộc thửa 13 tờ bản đồ số 19 thì ông bà không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án tranh chấp này. Ông bà không yêu cầu bà Xuyên phải di dời cũng như không có tranh chấp ranh đất đối với Bà M.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- *Về tố tụng* : Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán được phân công thụ lý xác định đây là vụ án “*Tranh chấp yêu cầu di dời trụ điện, đường dây điện và bồi thường thiệt hại*” là đúng quan hệ tranh chấp. Quan hệ pháp luật này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại theo qui định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về: Xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng; lấy lời khai đương sự; yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 169, 170, 175, 255, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 166 Luật Đất đai:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bà M đối với bà X về việc “*Tranh chấp yêu cầu di dời trụ điện, đường dây điện, trạm biến áp và bồi thường thiệt hại*”.

Buộc bà X phải di dời đường dây điện trên không ra khỏi thửa đất số 7, tờ bản đồ số 19, xã Đại Hòa Lộc. Di dời trụ điện 36 và trạm biến áp ra cách ranh đất của thửa đất số 7, tờ bản đồ số 19, xã Đại Hòa Lộc từ 2m trở lên. Bà Xuyên có nghĩa vụ bồi thường cho Bà M số tiền 3.927.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn là yêu cầu Bà M phải trả cho bị đơn số tiền: 490.500.000 đồng, trong đó bao gồm: số tiền 10.000.000 đồng; tiền công 01 ngày của ông Nh là 500.000 đồng, Số tiền bà đã thanh toán cho ông

S là 30.000.000 đồng và số tiền bù đắp hao mòn thiết bị, máy móc là 450.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] UBND xã Đại Hòa Lộc, huyện Bình Đại có trình bày ý kiến tại các biên bản làm việc là UBND xã Đại Hòa Lộc không có yêu cầu gì trong vụ án này và yêu cầu Tòa án không đưa UBND xã Đại Hòa Lộc tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tuy nhiên qua quá trình giải quyết vụ án xét thấy khi giải quyết các vấn đề tranh chấp giữa các bên có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của UBND xã Đại Hòa Lộc nên Tòa án vẫn đưa UBND xã Đại Hòa Lộc vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 68 Bộ luật dân sự. Do UBND xã Đại Hòa Lộc yêu cầu xin giải quyết vắng mặt và có phần trình bày không tham gia tố tụng nên căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt UBND xã Đại Hòa Lộc.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Q và bà Ng có đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 08/01/2024. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bà M, HĐXX thấy rằng:

[2.1] Vào năm 2015, bà Xuyên có đầu tư đường dây trung thế 22kV và trạm biến áp 3 pha 100kVA để sử dụng nuôi tôm công nghiệp tại địa bàn ấp Bình Huệ 1, xã Đại Hòa Lộc, huyện Bình Đại nên có ký với Điện lực Bình Đại văn bản thỏa thuận đầu nối giữa Điện lực Bình Đại và bà X với vị trí đầu nối đường dây trung thế tại trụ 24B Nhánh rẽ 3 pha Đại Hòa Lộc – Thạnh Trị (hiện nay là trụ 36 Nhánh rẽ 3 pha Đại Hòa Lộc - Thạnh Trị), tổng chiều dài đường dây 22kV xây dựng mới 2.302m, lắp mới 01 trạm biến áp 3 pha 100kVA tại trụ 36 (trụ cuối lưới). Để lắp đường dây điện này thì phải cắm các trụ điện đi qua phần đất của một số hộ dân dọc tuyến đường Địa Cây Muối và cần có sự chấp thuận của các hộ dân này và đa phần đều được sự chấp thuận, vì khu vực này

mới mình thành con đường, chưa có điện, việc bà Xuyên lắp điện sẽ tiện lợi cho việc nuôi tôm của các hộ dân. Tuy nhiên, phần đi ngang qua đất của bà Bà M và ông Q (ông Q và Bà M là chị em ruột có 02 phần đất giáp ranh với nhau) là có sự tranh chấp. Bà M cho rằng bà Xuyên đã đặt 01 trụ điện đôi (theo bản vẽ kỹ thuật của Điện lực Bình Đại là trụ 36) và 01 trạm biến áp giữa hai trụ điện này và 01 trụ điện đơn (theo bản vẽ kỹ thuật của Điện lực Bình Đại là trụ 35) trên thửa đất của bà tại thửa số 7, tờ bản đồ số 19 tọa lạc tại ấp Bình Huệ 1, xã Đại Hòa Lộc huyện Bình Đại tỉnh Bến Tre diện do bà đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà không thông qua ý kiến của bà nên Bà M yêu cầu bà Xuyên di dời các trụ điện này và cả đường dây điện trên không. Tuy nhiên bị đơn bà Xuyên cho rằng khi đặt trụ điện đôi bà đã có hỏi ý kiến của ông Q và được ông Q đồng ý vì cho rằng trụ điện đôi này nằm trên đất của ông Q thuộc thửa số 13, tờ bản đồ số 19 và ông Q cũng xác nhận việc này. Vì 02 thửa đất 07, tờ 19 của Bà M và thửa 13, tờ 19 của ông Q giáp ranh với nhau và vị trí đặt trụ điện đôi nằm trên phần giáp ranh giữa hai bên nên Tòa án tiên hành định vị vị trí trụ điện đôi, trạm biến áp và cả trụ điện đơn (trụ 35). Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 02/02/2021, Bà M và ông Q có ý kiến là thống nhất định vị “Nếu sau này có kết quả định vị những trụ điện này nằm trên đất của ai thì các bên thống nhất với kết quả định vị đó, không tranh chấp về sau, còn phần ranh giới của các bên ông Q xây hàng rào, cột trụ xi măng, kéo lưới kẽm gai nhưng hai bên vẫn chưa thống nhất phần này, sau khi Tòa án giải quyết xong vụ án thì hai bên sẽ yêu cầu cơ quan đo đạc phục hồi ranh sau”.

[2.2] Tại họa đồ hiện trạng sử dụng đất thửa số 7, tờ bản đồ số 19, xã Đại Hòa Lộc này 24/5/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bình Đại thể hiện trụ điện đôi số 36 cùng trạm biến áp nằm trên phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Q, trụ điện đơn 35 nằm trên đường Địa Cây Muối (đường công cộng do Ủy ban nhân dân xã Đại Hòa Lộc quản lý). Bà M cho rằng nếu ranh trên thực tế thì trụ điện đôi nằm trên đất của bà vì ông Q đã xây hàng rào và trụ điện đơn nằm trên đất của bà nhưng không biết lý do vì sao khi định vị lại nằm trên đường công cộng nên bà vẫn yêu cầu di dời các trụ điện này và đường dây điện. Ông Q và Ủy ban nhân dân xã Đại Hòa Lộc thống nhất bản vẽ và không có yêu cầu gì trong vụ án này, không yêu cầu bà Xuyên phải di dời các trụ điện. Tòa án có thông báo cho Bà M biết để có tranh chấp ranh đất

với ông Q để xem xét cho yêu cầu của bà hay không nhưng bà không thực hiện nên cơ sở pháp lý cho yêu cầu của bà là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà được cấp tại thửa số 7 tờ bản đồ số 19 với diện tích 675.3m², cấp năm 2013. Kể từ khi bà được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà không có khiếu nại hay thắc mắc gì về diện tích và tứ cận được cấp nên khi định vị các trụ điện này không nằm trên phần diện tích 675.3m² theo sổ đỏ của bà. Tuy nhiên theo Công văn số 2352/ĐLBĐ-KHKT ngày 08/7/2024 của Điện lực Bình Đại thì khoảng cách an toàn của trạm biến áp 3 pha 100kVA không nhỏ hơn 2m đối với các trạm điện không có tường rào bao quanh. Hội đồng xét xử xét thấy phần đất giáp ranh giữa thửa số 07 của Bà M và thửa số 13 của ông Q không có tường rào bao quanh, trong khi đó trụ điện đôi 36, cùng trạm biến áp được đặt sát mí ranh giữa hai bên và có khoản cách rất nhỏ, mặc dù không nằm trên đất của Bà M, tuy nhiên cũng ảnh hưởng đến khả năng sử dụng đất của Bà M như khó khăn trong việc làm hàng rào giữa các bên cũng như vi phạm về hành lang an toàn trạm điện là không được nhỏ hơn 2m do đó yêu cầu di dời trụ điện đôi 36 cũng như trạm biến áp của Bà M là có cơ sở nên được hội đồng xét xử chấp nhận, do đó buộc bà Xuyên phải có nghĩa vụ di dời trụ điện đôi 36 cùng trạm biến áp ra một khoản cách nhất định, cách phần ranh đất của Bà M thuộc thửa số 7, tờ bản đồ số 19 một khoản cách không nhỏ hơn 2m.

[3] Về việc yêu cầu đường dây điện của Bà M, HĐXX xét thấy: Tại khoản 2, Điều 175 Bộ luật Dân sự quy định “*Người sử dụng đất được sử dụng không gian và lòng đất theo chiều thẳng đứng từ ranh giới của thửa đất phù hợp với quy định của pháp luật và không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của người khác*”. Theo đó tại họa đồ hiện trạng sử dụng đất thửa số 7, tờ bản đồ số 19, xã Đại Hòa Lộc ngày 24/5/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bình Đại thì đường dây điện nối các trụ điện đôi 36 và trụ điện đơn 35 có đi ngang khoảng không gian thuộc thửa số 7 của Bà M là đã xâm phạm đến việc sử dụng khoảng không gian được pháp luật cho phép của Bà M. Mặc khác cũng theo Công văn số 2352/ĐLBĐ-KHKT ngày 08/7/2024 của Điện lực Bình Đại thì khoảng cách an toàn của đường dây điện trung thế 22kv không nhỏ hơn 7m do đó yêu cầu của Bà M về buộc bà Xuyên phải có nghĩa vụ di dời đường dây điện này là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận. Do đó buộc bà Xuyên phải có nghĩa

vụ di dời đường dây điện trung thế 22kv ra khỏi khoản không gian của phần đất của Bà M tại thửa số 7, tờ bản đồ số 19 với khoảng cách không nhỏ hơn 7m.

[4] Về việc yêu cầu di dời trụ điện đơn số 35 của Bà M. HĐXX xét thấy: Trụ điện đơn 35 nằm trên đường Địa Cây Muối là đường công cộng do Ủy ban nhân dân xã Đại Hòa Lộc quản lý và Ủy ban nhân dân xã Đại Hòa Lộc không có yêu cầu gì trong vụ án này. Tuy nhiên đường dây điện đi ngang khoảng không phần đất của Bà M đã bị yêu cầu di dời nêu trên và trụ điện 35 có liên quan mật thiết với nhau, đường dây điện đi ngang khoảng không đất của Bà M được kéo nối từ 2 trụ đôi 36 và trụ đơn 35, do đường dây điện vi phạm khoảng không bị yêu cầu di dời, do đó buộc bà Xuyên phải di dời luôn trụ điện 35 sao cho đường dây điện trung thế 22kv ra khỏi khoảng không gian của phần đất của Bà M tại thửa số 7, tờ bản đồ số 19 với khoảng cách không nhỏ hơn 7m.

[5] Về Yêu cầu bồi thường thiệt hại: Bà M yêu cầu bà Xuyên phải bồi thường thiệt hại cho Bà M là 20.000.000 đồng bao gồm: hoa lợi, lợi tức có được từ việc sử dụng điện (chăn nuôi sản xuất có lợi nhuận) và bán điện (kinh doanh có lợi nhuận) của trạm biến áp trên phần đất của Bà M; chi phí cho việc thuê kiện trong hơn 1 năm qua của Bà M để được quyền sử dụng đất hợp pháp mà Nhà nước công nhận. HĐXX xét thấy: Bà Xuyên kéo các trụ điện, đặt trạm biến áp, kéo đường dây điện làm ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất của Bà M nên bà Xuyên phải bồi thường do quyền sử dụng đất của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại các Điều 170, 255 Bộ luật Dân sự là có căn cứ, tuy nhiên, những lý do Bà M đưa ra nêu trên để yêu cầu bồi thường nêu trên là chưa phù hợp nên HĐXX không chấp nhận những lý do mà bà đưa ra để yêu cầu bồi thường, nhưng bà Xuyên vẫn phải có nghĩa vụ bồi thường cho Bà M một khoản tiền do làm ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất của Bà M cụ thể như sau:

- Phần đất Bà M có diện tích nhỏ, hiện trạng trước khi tranh chấp bỏ không, không có canh tác, vùng đất trũng, mục đích sử dụng đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Bà M là loại đất trồng lúa nước nên Bà M cho rằng phải bồi thường ước tính thiệt hại 5.000.000 đồng mỗi năm do có người định thuê để xây nhà kho chứa thức ăn là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Qua xác minh các hộ dân xung quanh đất Bà M có cùng loại đất thì được các hộ dân lân cận cho biết nếu đất lúa chưa cày còbe thì cho thuê với giá 10.000.000 đồng/10.000m² (1 mẫu) mỗi năm nên đây được xem

là cơ sở cho việc tính mức bồi thường. Việc đặt các trụ điện, trạm biến áp, kéo đường dây điện của bà Xuyên tuy không hết đất của Bà M nhưng phần kéo đường dây điện chắn ngang mặt tiền đường, đất của Bà M lại nhỏ nên làm ảnh hưởng hết toàn bộ việc sử dụng phần đất của Bà M phía trong nên buộc bà Xuyên phải bồi thường trên toàn bộ diện tích đất của Bà M là 675.3m² trên giá thuê qua tham khảo của các hộ dân liền kề là 10.000.000 đồng/10.000m² mỗi năm.

- Thời gian tính bồi thường thiệt hại: Được tính từ ngày bà Xuyên đặt trụ điện cho đến ngày xét xử sơ thẩm, tuy nhiên trước đó các bên đã có sự thương lượng tại Ủy ban xã Đại Hòa Lộc theo biên bản hòa giải tại xã Đại Hòa Lộc ngày 27/9/2018 thì bên phía bà Xuyên bồi thường cho Bà M số tiền 10.000.000 đồng cho giai đoạn gây ảnh hưởng trước đó và các bên đã thực hiện xong, đồng thời thì đại diện của bà Xuyên cam kết từ ngày 27/9/2018-27/3/2019 sẽ di dời các trụ điện ra khỏi phần đất của Bà M. Hội đồng xét thấy thỏa thuận bồi thường trước đây của các đương sự tại xã là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật nên ghi nhận và không tính lại khoảng bồi thường trong thời gian này, nên thời gian yêu cầu bồi thường tiếp theo do phía bà Xuyên vi phạm nghĩa vụ cam kết di dời là ngày 27/9/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 20/8/2024.

- Như vậy khoản tiền bồi thường của Bà M được chấp nhận là: $675.3m^2 \times (10.000.000đ/10.000m^2) \times (70 \text{ tháng}, 23 \text{ ngày})/365\text{ngày} = 3.927.000 \text{ đồng}$.

[6] Về yêu cầu phản tố của bị đơn: Bà Xuyên yêu cầu bà Phan Thi Ngọc Mai phải trả cho bà số tiền là 490.500.000 đồng. HĐXX xét thấy: Như đã phân tích ở trên việc đặt các trụ điện, trạm biến áp, kéo đường dây điện của bà Xuyên đã làm ảnh hưởng đến quyền sử dụng đất của Bà M. Do đó, yêu cầu phản tố của bà Xuyên yêu cầu bồi thường là không có cơ sở được chấp nhận, mặc khác trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phía bà Xuyên không cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh cho thiệt hại của mình nên không có cơ sở để HĐXX chấp nhận.

[7] Đối với số tiền các bên thống nhất bồi thường trước đó là 10.000.000 đồng đây là sự thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đã thực hiện xong nên HĐXX không xem xét lại.

[8]. Đối với lời đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[9] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu di dời trụ điện trạm biến áp, đường dây điện của Bà M được chấp nhận nên bà X phải chịu 3.376.000 (Ba triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng tiền chi phí tố tụng (2 lần đo đạc). Số tiền nêu trên bà Bà M đã tạm ứng trước và quyết toán xong nên buộc bà X có nghĩa vụ trả lại cho bà Bà M số tiền chi phí tố tụng là 3.376.000 (Ba triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng theo quy định tại Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà M phải chịu án phí trên số tiền bồi thường không được chấp nhận. Tuy nhiên do Bà M là người cao tuổi nên được miễn án phí

- Bà Xuyên phải chịu án khoản án phí sau:

+ Do yêu cầu di dời trụ điện, đường dây điện, trạm biến áp của Bà M được chấp nhận nên bà Xuyên phải chịu án phí không giá ngạch là 300.000 đồng

+ Do yêu cầu bồi thường của Bà M được chấp nhận với số tiền là 3.927.000 đồng nên bà Xuyên phải chịu án phí có giá ngạch là 300.000 đồng

+ Do yêu cầu phản tố của bà Xuyên không được chấp nhận nên bà phải chịu án phí có giá ngạch là $490.500.000 \text{ đồng} = 20.000.000 \text{ đồng} + [4\% \times (490.500.000 \text{đ} - 400.000.000 \text{đ})] = 23.620.000 \text{ đồng}$

Vậy tổng cộng án phí bà Xuyên phải chịu là 24.220.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 158, 165 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 169, 170, 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 166 của Luật Đất đai;

Căn cứ Điều 12, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc bị đơn bà X phải di dời trụ điện đôi ký hiệu 36 cùng trạm biến áp ra một khoảng cách nhất định, cách phần ranh đất của bà Bà M thuộc thửa số 7, tờ bản đồ số 19 xã Đại Hòa Lộc một khoảng cách không nhỏ hơn 2m.

- Buộc bị đơn bà X phải có nghĩa vụ di dời đường dây điện trung thế 22kv và di dời trụ điện đơn số 35 ra khỏi khoảng không gian của phần đất của Bà M tại thửa số 7, tờ bản đồ số 19 xã Đại Hòa Lộc với khoảng cách đường dây điện trung thế 22kv cách phần đất của Bà M với khoảng cách không nhỏ hơn 7m.

(có họa đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo)

- Buộc bà X có trách nhiệm bồi thường cho bà Bà M số tiền 3.927.000 (Ba triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Bà M yêu cầu bà X số tiền 16.073.000 (Mười sáu triệu không trăm bảy mươi ba nghìn) đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà X về việc yêu cầu bà Bà M bồi thường số tiền là 490.500.000 (Bốn trăm chín mươi triệu năm trăm nghìn) đồng.

3. Về án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Bà M thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí. Hoàn trả 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí cho bà Bà M theo các biên lai thu số 0010651 và số 0010652 cùng ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Buộc bà X phải chịu 24.220.000 (Hai mươi bốn triệu hai trăm hai mươi nghìn) đồng.

4. Về chi phí tố tụng: Buộc bà X có nghĩa vụ trả lại cho bà Bà M số tiền chi phí tố tụng là 3.376.000 (Ba triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt

theo quy định của pháp luật để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7 b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng